

Bản án số: 01/2024/HCST

Ngày: 26/01/2024

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Cát Tường

2. Ông Phạm Văn Tiến

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND TP. Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quý-Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số 01/2023/ TLST- HC ngày 09 tháng 10 năm 2023 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính*” theo “*Quyết định đưa vụ án ra xét xử*” số 30/2023/QĐXX-HC ngày 28 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Công ty trách nhiệm hữu hạn kinh doanh vật tư tổng hợp P H.

Địa chỉ: X Lương Thế Vinh, P. Đ B, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Đức T, chức vụ: Giám đốc.

Người được ủy quyền: Bà Hoàng Thị Ng, sinh năm: 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: Lô 186 khu Đông Bắc Ga, đường Dương Đình Nghệ, P. Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Trịnh Ngọc N, Công ty luật TNHH Ninh Hoàng Gia – Có mặt

Địa chỉ: Lô 186 khu Đông Bắc Ga, đường Dương Đình Nghệ, P. Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người bị kiện: Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa – Đông Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Hồng T – Chi cục trưởng

Địa chỉ: Số X Phan Chu Trinh, phường Đ B, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn T – Phó chi cục trưởng - Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa – Đông Sơn (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: UBND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh C - Chủ tịch UBND TP. Thanh Hóa.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Mai K - Phó Chủ tịch UBND TP. Thanh Hóa(vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND TP. Thanh Hóa: Bà Trần Thị Hồng N – Phó trưởng phòng Tài chính và Kế hoạch – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai và quá trình giải quyết vụ án phía người khởi kiện trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn kinh doanh tổng hợp P H (Sau đây viết tắt là Công ty Phú Hùng) là đơn vị trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại mặt bằng quy hoạch số 100/XD-TH thuộc xã Đ C (Nay là phường Đ C), Thành phố Thanh Hóa, theo quyết định số 4123/QĐ-UBND ngày 25/10/2005 của UBND thành phố Thanh Hóa. Tổng diện tích đất ở, Công ty P H trúng đấu giá là 4.360,55m² (Bao gồm 46 lô đất : Từ lô 37 đến lô 53; từ lô 71 đến lô 84 và từ lô 101 đến lô 106 theo quy hoạch của mặt bằng quy hoạch số 100/XD-TH, giá trúng đấu giá 46 lô đất là 5.254.462.759 đồng.

Đến tháng 11 năm 2005, Công ty P H và UBND thành phố Thanh Hóa đã ký hợp đồng kinh tế số 02/2005, về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất qua đấu giá tại MB 100/ XD-TH, theo hợp đồng kinh tế số 02/2005 thì UBND thành phố Thanh Hóa có trách nhiệm giải phóng mặt bằng và bàn giao đất cho Công ty P H trước ngày 31/12/2005 và Công ty P H có trách nhiệm nộp đủ số tiền trúng đấu giá đất theo hợp đồng là 5.254.462.750 đồng.

Ngày 09/3/2006, UBND thành phố Thanh Hóa tiến hành bàn giao đất trúng đấu giá đất tại MB100/XD-TH trên thực địa cho Công ty P H 41 lô (Từ lô 37 đến lô 52; Từ lô 76 đến lô 84 và từ lô 101 đến lô 116), với tổng diện tích là 3.885.55.m²

Kể từ thời điểm bàn giao đất đợt 1, Công ty P H đã nhiều lần đề nghị UBND thành phố Thanh Hóa tiếp tục bàn giao đất cho Công ty PH, nhưng đến ngày 11/12/2020, UBND thành phố Thanh Hóa mới tiếp tục bàn giao cho Công ty P H thêm 04 lô đất (từ lô 72 đến lô 75), với tổng diện tích là 380m² và cho đến nay còn 01 lô 71 UBND thành phố Thanh Hóa vẫn chưa bàn giao cho Công ty P H.

Về phía Công ty P H đã hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền trúng đấu giá đất vào kho bạc nhà nước và được cơ quan thuế xác nhận hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất.

Vào tháng 8 năm 2020, để có cơ sở bàn giao đất đợt 2 thì UBND Thành phố yêu cầu Công ty phải có công văn xác nhận đã nộp đủ tiền thì mới tiến hành giao đất. Do đó kế toán Công ty P H tự tính số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất trên cơ sở Hợp đồng kinh tế số 02/2005/HĐKT, sau khi tính Công ty đã tự nguyện nộp số tiền chậm nộp là 1.065.110.000đ vào ngân sách nhà nước.

Tại biên bản làm việc ngày 28/9/2022, do Phó giám đốc Công ty không nắm được nội dung vụ việc nên đã thống nhất tính tiền chậm nộp đợt 1, đợt 2 của 46 lô và đợt 3 của 41 lô đất đã được bàn giao 09/3/2006; 05 lô còn lại không tính tiền chậm nộp tiền sử dụng đất. Sau khi Công ty P H nhận được văn bản số 12398 của cơ quan Thuế thì người đại diện theo pháp luật của Công ty P H không đồng ý với biên bản họp ngày 22/9/2022, do đó công ty đã có công văn số 096/ ngày 02/12/2022 gửi UBND TP Thanh Hóa đề nghị đình chỉ lại biên bản cuộc họp ngày 28/9/2022 với nội dung: Công ty P H không phải nộp số tiền chậm nộp đối với toàn bộ 46 lô đất đã trúng đấu giá tại MBQH 100/XD-TH thuộc phường Đông Cương.

Nay Công ty TNHH kinh doanh vật tư tổng hợp P H khởi kiện yêu cầu: Hủy công văn số 12398 của Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa – Đông Sơn về việc tính tiền nộp chậm tiền sử dụng đất tại MBQH100 xã Đông Cương (nay là phường Đông Cương) cho Công ty TNHH kinh doanh vật tư tổng hợp P H và buộc Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa – Đông Sơn hoàn trả lại số tiền mà Công ty TNHH kinh doanh vật tư tổng hợp PH đã tự tính và nộp là 1.065.110.000đ, vì Công ty TNHH kinh doanh vật tư tổng hợp P H không thuộc trường hợp nộp chậm tiền theo tiến độ bàn giao đất. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì ngày 31/12/2005, UBND TP.Thanh Hóa sẽ bàn giao toàn bộ 46 lô đất trúng đấu giá và Công ty P H phải có trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất đợt 3 vào thời điểm bàn giao đất. Tuy nhiên ngày 09/3/2006 UBND TP. Thanh Hóa mới bàn giao 41 lô đất, tiếp tục ngày 27/11/2020 UBND TP. Thanh Hóa mới bàn giao tiếp 04 lô đất. Theo hợp đồng kinh tế 02/ 2005/HĐKT thì đợt 3 Công ty P H phải nộp tiếp số tiền 30% của 46 lô đất đã trúng đấu giá tại thời điểm bàn giao đất, nghĩa là tại thời điểm bàn giao đất trên thực tế đối với toàn bộ 46 lô đất. Nhưng đến nay UBND Thành phố Thanh Hóa mới bàn giao 45 lô đất còn 01 lô đất đến thời điểm này chưa bàn giao. Mặc dù ngày 27/01/2020 Công ty P H đã nộp đủ toàn bộ số tiền của 46 lô đất.

Tại bản khai và quá trình giải quyết vụ án phía người bị kiện – Chi cục thuế khu vực Thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn trình bày:

Cơ quan Thuế không nhận được phiếu chuyển thông tin địa chính của cơ quan tài nguyên hoặc văn phòng đăng ký đất đai (thuộc UBND thành phố Thanh Hóa) có liên quan đến việc trúng đấu giá 46 lô đất của Công ty P H, nên không ban hành thông báo việc nộp tiền sử dụng đất. Việc Công ty P H tự nguyện nộp tiền chậm nộp là do công ty P H tự tính nộp trước khi có thông báo của cơ quan Thuế. sau đó cơ quan thuế căn cứ vào công văn 6093/UBND-TCKH ngày 12 tháng 10 năm 2022 của UBND thành phố về việc giải quyết đề nghị hoàn trả tiền thuế chậm nộp của công ty Phú Hùng để tính tiền chậm nộp cho công ty P H và thông báo bằng công văn số 12398/CCT-TTTBTK ngày 07 tháng 11 năm 2022 cho Công ty P H biết.

Việc cơ quan Thuế tính tiền chậm nộp và ban hành công văn số 12398 /CCT-TTTBTK là thực hiện theo văn bản chỉ đạo của UBND thành phố Thanh

Hóa. Chi cục thuế đã căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số 02/2005/HĐKT; Các chứng từ nộp tiền và công văn 6093 của UBND thành phố để tính tiền chậm nộp, tiền sử dụng đất tại MBQH100/ XD-TH, thuộc phường Đông Cường cho Công ty P H là 1.065.110.000đ, phù hợp với số tiền mà công ty P H đã tự nguyện nộp. Do đó ngày 07/11/2022 Chi cục thuế khu vực Thành phố Thanh Hóa – Đông Sơn đã ban hành công văn 12398/CCT-TTTBTK để thông báo cho công ty P H biết số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất MBQH100/ XD-TH, phường Đông Cường là 1.065.110.000đ, chứ không thông báo nộp bổ sung.

Tại bản khai và quá trình giải quyết vụ án phía người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan- UBND thành phố trình bày:

Công ty P H trúng đấu giá đối với 46 lô đất tại MBQH 100/XD-TH thuộc phường Đông Cường vào năm 2005. Sau khi trúng đấu giá UBND thành phố Thanh Hóa đã ban hành QĐ phê duyệt kết quả trúng đấu giá và ký hợp đồng kinh tế với bên trúng đấu giá theo quy định tại QĐ 216/2005/QĐ-TTG ngày 31/8/2005 của Thủ Tướng Chính phủ.

Theo hợp đồng kinh tế các bên đã ký kết thì nộp tiền đợt 1, đợt 2 được thực hiện theo thời hạn ghi trong hợp đồng. Riêng đợt 3 nộp tiền vào thời điểm bàn giao đất trên thực tế. Ngày 09/3/2006 UBND thành phố đã bàn giao cho Công ty P H 41 lô đất, nên Công ty P H phải có nghĩa vụ nộp tiền của 41 lô đất cùng với thời điểm được bàn giao tại thời điểm bàn giao đất.

Công ty P H đã tự tính tiền chậm nộp và tự nguyện nộp vào ngân sách nhà nước, nhưng sau đó có kiến nghị yêu cầu trả lại, nên ngày 28/9/2022 UBND thành phố đã tổ chức cuộc họp giải quyết kiến nghị của công ty P H. Tại cuộc họp có ông Nguyễn Xuân H phó giám đốc cùng với kế toán cùng tham gia thống nhất: thuế chậm nộp tiền sử dụng đất trên cơ sở đợt 1, đợt 2 theo thời gian ghi trong hợp đồng Kinh tế số 02/2005/HĐKT, riêng đợt 3 chỉ tính chậm nộp kể từ ngày bàn giao 41 lô đất tức là ngày 09/3/2006, 05 lô đất còn lại các bên không tính chậm nộp. Sau khi có kết quả cuộc họp UBND thành phố đã có công văn yêu cầu cơ quan thuế tính số tiền chậm nộp cho công ty P H, nếu thừa so với số tiền Công ty P H đã tự nguyện nộp thì sẽ trả lại cho Công ty, nếu thiếu thì yêu cầu Công ty phải nộp bổ sung.

Sau khi tính toán số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất tại MBQH100/ XD-TH, phường Đông Cường của Công ty P H là 1.065.110.000đ, không thừa so với số tiền Công ty P H đã tự nguyện nộp vào ngân sách nhà nước. Do đó ngày 07/11/2022 cơ quan Thuế đã ban hành công văn 12398/CCT-TTTBTK để thông báo cho công ty P H.

Nay UBND TP.Thanh Hóa không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty PH, vì số tiền chậm nộp là công ty tự tính theo đúng hợp đồng và tiến độ giao đất thực tế. Mặt khác số tiền công ty tính và nộp đã phù hợp với số tiền cơ quan thuế tính theo công văn 12398/ CCT-TTTBTK ngày 07/11/2022 và việc cơ quan thuế tính tiền chậm nộp cho công ty P H là phù hợp với quy định và thỏa thuận của các bên trong hợp đồng kinh tế số 02 năm 2005 và biên bản làm việc giữa các bên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa:

- Về việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Từ khi thụ lý đến quá trình xét xử vụ án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Luật tổ tụng hành chính về thụ lý vụ án, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, tiến hành đối thoại, tổng đạt các văn bản tố tụng, các trình tự, thủ tục về phiên tòa sơ thẩm. Các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

-Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty P H: Tuyên hủy toàn bộ công văn 12398/ CCT-TTTBTK ngày 07/11/2022 của Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa- Đông Sơn và Buộc Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn hoàn trả lại cho Công ty P H số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất đợt 3 là 1.022.643.635đ,

Các đương sự phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Công ty P H yêu cầu hủy “ Công văn về thông báo số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất MBQH số 100/XD-TH, Đông Cương, Thành phố Thanh Hóa ” số 12398/CCT-TTTBTK ngày 07/11/2022 của Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn. Đây là Quyết định hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, theo quy định tại Điều 3; Khoản 1 Điều 30; Khoản 1 Điều 31 Luật tổ tụng Hành chính.

[1.2] *Về thời hiệu khởi kiện:* Ngày 07 tháng 11 năm 2022 Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn ban hành Công văn số 12398/CCT-TTTBTK về việc thông báo số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất MBQH số 100/XD-TH, Phường Đông Cương, Thành phố Thanh Hóa. Sau khi nhận được công văn, ngày 05/4/2023 Công ty P H gửi đơn khởi kiện đối với Công văn số 12398/CCT-TTTBTK đến Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa là trong thời hiệu khởi kiện, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[1.3].*Về sự vắng mặt của người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND thành phố Thanh hóa:*

Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thành phố Thanh Hóa đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ nhất, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 157 và Khoản 1 Điều 158 của Luật tổ tụng hành chính xét xử vụ án.

[2]. *Về nội dung yêu cầu của công ty P H và tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khiếu kiện:* Công ty P H yêu cầu hủy “ Công văn về thông báo số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất MBQH số 100/XD-TH, Đông Cương, Thành phố Thanh

Hóa ” số 12398/CCT-TTTBTK ngày 07/11/2022 của Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn:

[2.1]. Về hình thức; thẩm quyền ban hành văn bản hành chính bị khởi kiện:

Hình thức và thẩm quyền ban hành văn bản số 12398/CCT-TTTBTK ngày 07/11/2022 của Chi cục thuế khu vực Thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 60 Luật quản lý thuế và việc Phó chi cục trưởng ký văn bản do được Chi cục trưởng Chi cục Thuế Thành phố Thanh Hóa – Đông Sơn ủy quyền là đúng quy định.

[2.2] Về nội dung của công văn số 12398/CCT-TTTBTK ngày 07/11/2022 của Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn và yêu cầu khởi kiện của Công ty P H:

2.2.1. Xét yêu cầu về việc hoàn trả lại toàn bộ số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất mà Công ty P H đã nộp vào ngân sách nhà nước là 1.065.110.000đ:

Công ty P H đã tự tính tiền chậm nộp tiền sử dụng đất tại MBQH 100/XD-TH và đã tự nguyện nộp vào tài khoản thu ngân sách nhà nước tại kho bạc nhà nước Thanh Hóa, đơn vị quản lý thu Chi cục Thuế khu vực Thành phố Thanh Hóa – Đông Sơn vào ngày 27/11/2020 và ngày 01/12/2020 với tổng số tiền là 1.065.110.000đ. Sau khi tự nguyện nộp số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước thì Công ty P H có đơn kiến nghị gửi Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn về việc đề nghị hoàn trả tiền Thuế chậm nộp tiền sử dụng đất cho Công ty, vì Công ty P H cho rằng: UBND Thành phố Thanh Hóa đã không thực hiện bàn giao mặt bằng theo cam kết trong hợp đồng và hiện nay vẫn còn 01 lô đất chưa được bàn giao là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng số 02/2005/HĐKT ngày tháng 11 năm 2005. Nên Công ty P H không có nghĩa vụ phải nộp khoản tiền chậm nộp tiền sử dụng đất, nhưng Chi cục Thuế khu vực Thành phố Thanh Hóa – Đông Sơn lại áp dụng phạt chậm nộp tiền sử dụng đất đối với Công ty P H là không phù hợp với thực tế. Do đó Công ty P H yêu cầu Chi cục Thuế khu vực Thành phố Thanh Hóa – Đông Sơn hoàn trả lại toàn bộ số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất mà Công ty P H đã nộp vào ngân sách nhà nước là 1.065.110.000đ.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Nội dung của hợp đồng số 02/2005/HĐKT ngày Tháng 11 năm 2005 đã ghi rõ trách nhiệm của UBND Thành phố Thanh Hóa phải giải phóng mặt bằng và bàn giao đất cho Công ty P H đúng diện tích trúng đấu giá theo mặt bằng quy hoạch đã được phê duyệt ngay sau khi ký hợp đồng và kết thúc trước ngày 31/12/2005 và Công ty P H phải nộp tiền sử dụng đất vào kho bạc nhà nước Thành phố Thanh Hóa thành 03 đợt như sau:

- Đợt 1: Kể từ ngày ký hợp đồng đến trước ngày 15/11/2005, Công ty P H phải nộp 30% giá trị của hợp đồng.

- Đợt 2: Đến ngày 20/12/2005 Công ty P H phải nộp tiếp 40% giá trị hợp đồng.

- Đợt 3: Còn lại 30% giá trị hợp đồng, Công ty P H sẽ thanh toán cùng thời điểm khi UBND thành phố Thanh Hóa bàn giao đất.

Do đó Công ty P H phải nộp tiền sử dụng đất đã cam kết trong hợp đồng là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 14 Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Ban hành quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất” và Khoản 2, Điều 12 Quyết định số 1613/2006 QĐ-UBND ngày 08/6/2006 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc “Ban hành quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” quy định: Người trúng đấu giá phải: “Chấp hành nghiêm quy chế đấu giá: Nộp tiền sử dụng đất theo kết quả đấu giá đã trúng và được phê duyệt, thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng đã ký kết khi trúng đấu giá”.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty P H đã tự tính số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất, sau đó có đơn đề nghị hoàn trả lại số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất. Tại công văn số 12398/CCT-TTBTBTK ngày 07/11/2022 của Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn về việc thông báo cho Công ty P H được biết, số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất MBQH số 100/XD-TH, Đông Cương, Thành phố Thanh Hóa của Công ty là 1.065.110.000đ, số tiền này tính trên cơ sở vi phạm nghĩa vụ nộp tiền của 03 đợt được thể hiện trong Bảng chi tiết tiền chậm nộp tiền sử dụng đất MBQH 100/XD-TH Đông Cương ghi trong hợp đồng cụ thể:

Đợt 1: Số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất là 738.568 đ;

Đợt 2: Số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất là 41.727.951đ;

Đợt 3: Số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất là 1.022.643.635đ;

Đối với số tiền phải nộp của đợt 1 và đợt 2 đã ghi rõ thời gian, ngày tháng năm Công ty P H phải nộp, nhưng Công ty P H không nộp đúng, đủ theo thời gian và số tiền phải nộp. Do đó Công ty Phú Hùng phải nộp tiền chậm nộp của đợt 1 và đợt 2 tương ứng với số tiền nộp chậm; thời gian nộp chậm và số % nộp chậm là 42.465.519đ, theo tính toán của Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn là phù hợp và đúng quy định tại Điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 59 luật quản lý thuế 2019 và các văn bản quy định về % tính tiền chậm nộp tiền sử dụng đất có hiệu lực từ 2005 đến nay.

Riêng số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất đợt 3 là 1.022.643.635đ. Trong hợp đồng các bên thỏa thuận: UBND Thành phố Thanh Hóa phải giải phóng mặt bằng và bàn giao đất cho Công ty P H đúng diện tích trúng đấu giá theo mặt bằng quy hoạch đã được phê duyệt ngay sau khi ký hợp đồng và kết thúc trước ngày 31/12/2005 và Công ty P H sẽ thanh toán 30% giá trị hợp đồng còn lại cùng thời điểm khi UBND thành phố Thanh Hóa bàn giao đất.

Nay phía Công ty P H cho rằng: Theo thỏa thuận, thời điểm Công ty P H phải nộp 30% giá trị hợp đồng còn lại cùng thời điểm khi UBND thành phố Thanh Hóa bàn giao toàn bộ diện tích trúng đấu giá là 46 lô đất cho Công ty P H, nhưng nay UBND thành phố Thanh Hóa vẫn chưa bàn giao đủ diện tích đất cho Công ty P H, nên chưa phát sinh nghĩa vụ nộp số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất. Còn phía

UBND thành phố Thanh Hóa lại cho rằng, thời điểm Công ty P H phải nộp 30% giá trị hợp đồng còn lại cùng thời điểm khi UBND thành phố Thanh Hóa bàn giao diện tích đất trên thực tế (Thực tế tại thời điểm bàn giao được bao nhiêu lô đất thì phải nộp 30% giá trị của bấy nhiêu lô). Do thỏa thuận của các bên trong hợp đồng không rõ ràng về thời điểm Công ty P H phải nộp 30% số tiền còn lại của giá trị hợp đồng vào thời điểm UBND thành phố Thanh Hóa phải bàn giao toàn bộ diện tích đất trúng đấu giá và chậm nhất đến ngày 31/12/2005 hay tại thời điểm bàn giao diện tích từng lô trên thực tế, gây ra nhiều cách hiểu khác nhau. Nên cần áp dụng có lợi cho phía Công ty. Mặt khác cho đến nay UBND Thành phố Thanh Hóa vẫn chưa bàn giao đúng đủ diện tích đất trúng đấu giá cho Công ty P H là vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng. Do đó Công ty PH không phải nộp tiền chậm nộp tiền sử dụng đất đợt 3 là phù hợp và mới đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty P H.

Mặt khác hợp đồng số 02/2005/HĐKT ngày Tháng 11 năm 2005 bản chất là hợp đồng dân sự, vì UBND thành phố Thanh Hóa không có đăng ký kinh doanh và cũng không có mục đích lợi nhuận. Thực tế Công ty P H đã vi phạm nghĩa vụ nộp tiền theo thỏa thuận trong hợp đồng, do đó UBND thành phố Thanh Hóa có văn bản đề nghị Chi cục Thuế tính tiền chậm nộp cho công ty P H theo mức quy định của Luật quản lý thuế và ND 198/2004/ND-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 là có lợi cho công ty P H so với mức lãi chậm nộp được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự, nên chấp nhận cách tính % mức chậm nộp tiền sử dụng đất của Chi cục Thuế thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty P H về việc yêu cầu Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn hoàn trả lại số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất. Buộc Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn hoàn trả lại cho Công ty P H số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất đợt 3 là 1.022.643.635đ, theo quy định tại Khoản 3 Điều 53 luật quản lý thuế.

(2). Xét yêu cầu hủy Công văn số 12398/CCT-TTBTBTK ngày 07/11/2022 của Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn:

Trong vụ án này, tuy HĐXX có cơ sở xác định Công ty P H phải nộp tiền chậm nộp tiền sử dụng đất của đợt 1, đợt 2 là 42.465.519đ và buộc Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn hoàn trả lại cho Công ty P H số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất đợt 3 là 1.022.643.635đ là chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện. Nhưng do Công văn số 12398/CCT-TTBTBTK ngày 07/11/2022 của Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn thông báo số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất MBQH số 100/XD-TH, Đông Cương, Thành phố Thanh Hóa không ghi rõ số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất của từng đợt như trong bảng kê chi tiết tiền chậm nộp tiền sử dụng, mà chỉ ghi tổng số tiền chậm nộp tiền sử dụng đất cả 03 đợt là 1.065.110.000đ. Vì vậy cần áp dụng Điều 193 của Luật tố tụng hành chính hủy toàn bộ Công văn số 12398/CCT-TTBTBTK ngày 07/11/2022 của Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí hành chính và dân sự sơ thẩm như sau:

Yêu cầu của Công ty P H về việc yêu cầu hủy Công văn số 12398/CCT-TTBTBK ngày 07/11/2022 của Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn được chấp nhận. Nên lẽ ra Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 348 Luật tổ tụng hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH và ngoài ra Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn phải nộp án phí DSST, trên số tiền yêu cầu hoàn lại của Công ty Phú Hùng được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định là: $36.000.000đ + 222.643.635đ$ (số tiền vượt quá 800 triệu đồng) $\times 3\% = 42.679.309đ$ án phí DSST.

Nhưng do tại phiên tòa Công ty P H đề nghị được chịu án phí thay cho Chi cục Thuế khu vực Thành phố Thanh Hóa- Đông Sơn, nếu trong trường hợp Chi cục Thuế khu vực Thành phố Thanh Hóa- Đông Sơn phải chịu án phí. Nên HĐXX chấp nhận buộc Công ty P H phải nộp số tiền án phí hành chính và án phí dân sự sơ thẩm thay cho Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa- Đông Sơn là $42.679.309đ + 300.000đ = 42.979.309đ$.

Công ty P H phải nộp án phí DSST, trên số tiền yêu cầu hoàn lại không được hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định là $42.465.519đ \times 5\% = 2.123.275đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 3 ; Khoản 1 Điều 30; Khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; Khoản 1 Điều 157; Khoản 1 Điều 158; Điều 193; Điều 204; Điều 206; Điều 348 của Luật tổ tụng Hành chính. Điểm a Khoản 1, 2 Điều 59; Khoản 2 Điều 60 Luật quản lý thuế. Nghị định số 198/2014/NGG-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 26 và Khoản 7 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn kinh doanh vật tư tổng hợp P H

Hủy toàn bộ Công văn số 12398/CCT-TTBTBK ngày 07/11/2022 của Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn.

Buộc Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn phải hoàn trả lại khoản tiền chậm nộp tiền sử dụng đất tại MBQH 100/XD- TH, phường Đông Cương, Thành phố Thanh Hóa cho Công ty trách nhiệm hữu hạn kinh doanh vật tư tổng hợp Phú Hùng (đợt 3) mà Công ty trách nhiệm hữu hạn kinh doanh vật tư tổng hợp Phú Hùng đã nộp vào tài khoản thu nộp ngân sách nhà nước tại Kho bạc nhà nước, do Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn quản lý là 1.022.643.635đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Về án phí: Công ty trách nhiệm hữu hạn kinh doanh vật tư tổng hợp P H phải chịu án phí DSST là 2.123.275 đ, nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí Công ty trách nhiệm hữu hạn kinh doanh vật tư tổng hợp P H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số A A/ 2022/000380 ngày 12/4/2023 của Cục thi hành án tỉnh Thanh Hóa. Số tiền án phí Công ty trách nhiệm hữu hạn kinh doanh vật tư tổng hợp Phú Hùng còn phải nộp là 1.823.275đ.

Ngoài ra Công ty trách nhiệm hữu hạn kinh doanh vật tư tổng hợp P H còn phải nộp thay số tiền 300.000đ án phí hành chính và 42.679.309đ án phí dân sự sơ thẩm cho Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn. Tổng số tiền nộp thay là 42.979.309đ.

Về quyền kháng cáo: Công ty trách nhiệm hữu hạn kinh doanh vật tư tổng hợp P H, Chi cục thuế thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

UBND Thành phố Thanh Hóa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngày 04/8/2010 Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa ban hành Quyết định số 3186/QĐ-UBND về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá QSDĐ mặt bằng quy hoạch số 2349/UBND-QLĐT ngày 08/12/2009 thuộc xã Quảng Hưng, TP.Thanh Hóa; Trên cơ sở đó, ngày 10/8/2010, Công ty Cổ phần Kim loại màu Bắc Hà (đơn vị trúng đấu giá) đã ký “Hợp đồng mua bán tài sản” (Bán đấu giá QSDĐ) số 28 với Trung tâm bán đấu giá tài sản Thanh Hóa. Theo nội dung hợp đồng, Công ty Bắc Hà trúng đấu giá và mua được tài sản là: Quyền sử dụng 20.224,82m² đất thuộc mặt bằng quy hoạch số 2349/UBND-QLĐT ngày 08/12/2009 thuộc xã Quảng Hưng, TP.Thanh Hóa. Tổng số tiền giá trị QSDĐ công ty Bắc Hà phải nộp là 53.393.524.800đ.

Sau khi Công ty Bắc Hà trúng đấu giá, trách nhiệm của Văn phòng đăng ký QSDĐ hoặc Cơ quan TNMT phải gửi hồ sơ địa chính đến Chi cục thuế. Hồ sơ địa

chính do cơ quan TNMT gửi đến “là căn cứ để cơ quan thuế xác định số tiền sử dụng đất và các khoản thu khác mà tổ chức, hộ gia đình phải nộp” (khoản 1 Điều 14 Nghị định 198/2014/NĐ-CP). Và “trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ địa chính do Văn phòng ĐKQSDĐ (hoặc cơ quan TNMT) gửi đến, cơ quan thuế phải thực hiện: Kiểm tra hồ sơ địa chính, xác định số tiền sử dụng đất và các khoản thu khác phải nộp” và “thông báo tiền sử dụng đất phải nộp và các khoản

thu khác đến cơ quan gửi hồ sơ địa chính” (Cơ quan TNMT hoặc Văn phòng ĐKQSDĐ thành phố Thanh Hóa) để cơ quan này gửi cho Công ty Bắc Hà. Thông báo của Chi cục thuế “phải ghi rõ tên tổ chức, cá nhân phải nộp tiền, số tiền phải nộp của từng khoản, địa điểm nộp, thời gian nộp” (quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế về thu tiền sử dụng đất. Và mục I phần D Thông tư 117/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ tài chính “Hướng dẫn thực hiện nghị định 198”)

Sau khi nhận được “Thông báo nộp tiền sử dụng đất” của Chi cục thuế Công ty Bắc Hà “căn cứ vào xác định của cơ quan thuế” (tại thông báo) để “trực tiếp nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản tại địa điểm nộp tiền theo thông báo trong thời hạn tối đa không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo”. Và Công ty Bắc Hà “phải nộp đủ số tiền sử dụng đất và các khoản nộp khác tại địa điểm nộp tiền theo đúng thông báo”. Theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất và mục II phần D Thông tư 117/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ tài chính “Hướng dẫn thực hiện nghị định 198”

Tại khoản 1 Điều 16 của Nghị định số 198/2014/NĐ-CP ngày 03/12/2004 về thu tiền sử dụng đất, quy định trách nhiệm của cơ quan thuế là: “Tính đúng, tính đủ, thông báo nộp tiền sử dụng đất và các khoản thu khác đúng thời hạn”; Trách nhiệm của người sử dụng đất là: Quá thời hạn nộp tiền sử dụng đất “theo thông báo của cơ quan thuế mà không nộp đủ tiền sử dụng đất thì phải chịu phạt chậm nộp” (khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 198/2014/NĐ-CP ngày 03/12/2004).

Tại khoản 1, khoản 4 Điều 106 của Luật quản lý thuế quy định: Người nộp thuế có hành vi chậm nộp tiền thuế “so với thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế” thì phải nộp đủ tiền thuế và bị xử phạt 0,05% mỗi ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp. Và “Sau 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế, người nộp thuế chưa nộp tiền thuế và tiền phạt chậm nộp thì cơ quan quản lý thuế thông báo cho người nộp thuế biết số tiền thuế nợ và tiền phạt chậm nộp”

Tại khoản 32 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế (Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012) quy định: Người nộp thuế “có hành vi chậm nộp tiền thuế so với thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế” thì phải nộp đủ tiền thuế và tiền phạt chậm nộp theo mức lũy tiến

Tại khoản 1 Điều 34 Thông tư 156/2013 ngày 06/11/2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật QLT và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quản lý

thuế quy định: Các trường hợp phải nộp tiền chậm nộp tiền thuế gồm: Người nộp thuế chậm nộp thuế so với thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan thuế

Với các quy định của pháp luật (nêu trên) thấy rằng: Nghĩa vụ trách nhiệm của Chi cục thuế là: Phải “Thông báo nộp tiền sử dụng đất” cho Công ty Bắc Hà; “Thông báo nộp tiền sử dụng đất” phải có đầy đủ nội dung như quy định tại Thông tư 117/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ tài chính và theo mẫu của Bộ tài chính; Nghĩa vụ của Công ty Bắc Hà là: Phải nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất của dự án tại MBQH số 2349/UBND-QL-ĐT ngày 08 tháng 12 năm 2008 tại phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa vào Ngân sách Nhà Nước trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc, kể từ ngày Công ty Bắc Hà “*nhận được thông báo nộp tiền sử dụng đất*” của Chi cục thuế; Trường hợp Công ty Bắc Hà chậm nộp tiền sử dụng đất “*So với thời hạn thông báo của cơ quan quản lý thuế*” thì “*phải nộp tiền chậm nộp*”.

Để xác định Công ty Cổ phần Kim loại màu Bắc Hà có vi phạm chậm nộp tiền sử dụng đất phải nộp hay không, thời điểm chậm nộp, thời gian chậm nộp là bao nhiêu ngày, số tiền chậm nộp là bao nhiêu phải được “*So với thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế*”. Và công ty Bắc Hà chỉ phải chịu phạt chậm nộp khi quá thời hạn nộp tiền sử dụng đất “*theo thông báo của cơ quan thuế*” mà không nộp đủ tiền sử dụng đất.

Như vậy thấy rằng, “Thông báo nộp tiền sử dụng đất” của Chi cục thuế đối với Công ty Bắc Hà là căn cứ không thể thiếu để xác định Công ty Bắc Hà có hay không có hành vi chậm nộp tiền sử dụng đất; Là căn cứ để xác định thời điểm vi phạm (chậm nộp), xác định thời gian và số tiền chậm nộp (trong trường hợp có chậm nộp), xác định luật áp dụng (là “Luật quản lý thuế” hay “Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế”) để áp dụng mức phạt là “*0,05% mỗi ngày*” Hoặc “*mức lũy tiến 0,05% /ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp đối với số ngày chậm nộp không quá 90 ngày; 0,07%/ngày tính trên số tiền thuế chậm nộp đối với số ngày chậm nộp vượt quá thời hạn 90 ngày*”); Là căn cứ ban hành các văn bản xử lý hành vi chậm nộp.

Tuy nhiên, sau khi Công ty Bắc Hà trúng đấu giá QSDĐ đến nay, Chi cục thuế đã không ban hành “Thông báo nộp tiền sử dụng đất” đối với công ty Bắc Hà. Song ngày 09/11/2022 Chi cục thuế” đã ban hành “Thông báo tiền thuế nợ” số 12497/TB-CCT xác định công ty Bắc Hà còn nợ số tiền chậm nộp tính đến ngày 31/10/2022 là 23.425.852.000đ. Như vậy việc ban hành “Thông báo tiền thuế nợ” của Chi cục thuế là không đúng trình tự và thiếu căn cứ theo quy định của Luật quản lý thuế; Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế; Và Thông tư 117/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ tài chính “Hướng dẫn thực hiện nghị định 198”.

[3] Đối với quan điểm của Chi cục thuế và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Thanh Hóa cho rằng:

Mặc dù không ban hành “Thông báo nộp thuế” song Chi cục thuế đã nhiều lần đôn đốc Công ty Bắc Hà nộp tiền sử dụng đất đúng tiến độ; Công ty Bắc Hà

cũng đã ký “Hợp đồng mua bán tài sản” số 28 ngày 8/10/2010 với Trung tâm bán đấu giá tài sản Thanh Hóa, trong hợp đồng này công ty Bắc Hà đã cam kết nộp tiền theo tiến độ là 07 kỳ với thời gian và số tiền cụ thể. Như vậy Công ty Bắc Hà biết và hiểu nghĩa vụ của công ty là phải nộp tiền đúng tiến độ. Song công ty Bắc Hà đã chậm nộp tiền theo tiến độ cam kết tại hợp đồng số 28 ngày 8/10/2010 ngay từ kỳ đầu tiên, do đó Công ty Bắc Hà phải nộp tiền chậm nộp.

Vì vậy, Chi cục thuế đã căn cứ vào “Hợp đồng mua bán tài sản” số 28 ngày 8/10/2010 ký giữa Công ty Bắc Hà với Trung tâm bán đấu giá tài sản Thanh Hóa và **khoản 2 Điều 14 Quyết định số 216/2005 /QĐ-TTg ngày 31/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ; Khoản 2, Điều 12 Quyết định số 1613/2006 QĐ-UBND ngày 08/6/2006 của UBND tỉnh Thanh Hóa** để tính tiền chậm nộp theo mức % quy định tại Luật quản lý thuế và ban hành “Thông báo tiền thuế nợ” số 12497/TB-CCT ngày 09/11/2022. Như vậy việc ban hành “Thông báo tiền thuế nợ” là có căn cứ pháp luật. Do đó Chi cục thuế đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu hủy “Thông báo tiền thuế nợ”.

HĐXX xét, các quy định pháp luật mà Chi cục thuế và đại diện VKS viện dẫn để xác định: Công ty Bắc Hà có nghĩa vụ phải nộp tiền sử dụng đất theo kết quả trúng đấu giá, là đúng.

Tuy nhiên, Chi cục thuế căn cứ vào “Hợp đồng mua bán tài sản” số 28 ngày 8/10/2010 ký giữa Công ty Bắc Hà với Trung tâm bán đấu giá tài sản Thanh Hóa để ban hành “Thông báo tiền thuế nợ” số 12497/TB-CCT ngày 09/11/2022 là không đúng trình tự ban hành và không có căn cứ theo quy định của Luật quản lý thuế. Bởi:

Quá trình thực hiện chức năng quản lý thuế Chi cục thuế phải tuân thủ quy định của Luật quản lý thuế; Việc ban hành các văn bản quản lý trong quá trình quản lý thuế, phải đúng thẩm quyền, thời gian, trình tự ... của Luật quản lý thuế và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành Luật quản lý thuế.

Như vậy, nghĩa vụ của Chi cục thuế là phải ban hành “Thông báo nộp tiền sử dụng đất” cho công ty Bắc Hà sau khi công ty Bắc Hà được phê duyệt kết quả trúng đấu giá của cơ quan có thẩm quyền; Việc Công ty Bắc Hà có chậm nộp tiền sử dụng đất (nộp thuế) hay không phải “*Sơ với thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế*” (theo khoản 1 Điều 106 Luật quản lý thuế); Sau 30 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế mà Công ty Bắc Hà chưa nộp tiền thì Chi cục thuế “*thông báo cho người nộp thuế biết số tiền thuế nợ và tiền phạt chậm nộp*” (theo khoản 4 Điều 106 Luật quản lý thuế); Như vậy “Thông báo nộp tiền sử dụng đất” của Chi cục thuế là căn cứ không thể thiếu để xác định thời điểm chậm nộp, thời gian chậm nộp, số tiền chậm nộp và để ban hành “Thông báo tiền thuế nợ”.

“Thông báo tiền thuế nợ” là quyết định hành chính của cơ quan quản lý thuế vì vậy phải được ban hành theo đúng trình tự thủ tục hành chính Nhà nước trong lĩnh vực quản lý thuế. Việc Chi cục thuế căn cứ “Hợp đồng mua bán tài sản” số 28 ngày 10/8/2010 để ban hành “Thông báo tiền thuế nợ” là không đúng quy định của Luật quản lý thuế. Bởi Chi cục thuế cũng xác định rằng “Hợp đồng mua bán tài

sản” chỉ là một trong những tài liệu thuộc hồ sơ địa chính mà cơ quan TNMT phải gửi cho Chi cục thuế. Căn cứ trên hồ sơ địa chính cơ quan TNMT chuyển tới Chi cục thuế “*Xác định số tiền sử dụng đất và các khoản thu khác*” mà công ty Bắc Hà phải nộp, từ đó “*Thông báo nộp tiền sử dụng đất*” cho Công ty Bắc Hà, công ty Bắc Hà căn cứ thông báo này thực hiện nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất (theo quy định tại Điều 14 - Nghị định 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ).

Mặt khác, tại phiên tòa Chi cục thuế khẳng định Công ty Bắc Hà đã vi phạm nghĩa vụ nộp tiền sử dụng đất theo cam kết tại hợp đồng số 28 từ kỳ nộp tiền đầu tiên (năm 2010) song đến ngày 09/11/2022 Chi cục thuế mới ban hành “Thông báo tiền thuế nợ”. Như vậy, trong trường hợp căn cứ “Hợp đồng mua bán tài sản” số 28 ngày 10/8/2010 để ban hành “Thông báo tiền thuế nợ” Chi cục thuế cũng đã thực hiện không đúng quy định về thời gian “thông báo số tiền thuế nợ và tiền phạt chậm nộp” theo quy định tại khoản 4 Điều 106 Luật quản lý thuế; và khoản 32 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế (Các điều luật này quy định “sau 30

ngày kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế người nộp thuế chưa nộp tiền thuế thì cơ quan quản lý thuế thông báo cho người nộp thuế biết số tiền thuế nợ và tiền phạt chậm nộp”).

Từ nhận định nêu trên đủ cơ sở để xác định việc ban hành “Thông báo tiền thuế nợ” số 12497/TB-CCT ngày 09/11/2022 của Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn, nội dung thông báo Công ty Bắc Hà còn nợ 23.425.852.000đ tiền chậm nộp tiền sử dụng đất đối với dự án trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại MBQH số 2349/UBND-QLĐT ngày 08/12/2008, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa là không đúng trình tự thủ tục ban hành, không có căn cứ, không tuân thủ quy định của Luật quản lý thuế; Nghị định 198/2014/NGG-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất và các Thông Tư hướng dẫn thi hành.

Như vậy, Công ty Bắc Hà khởi kiện yêu cầu hủy “Thông báo tiền thuế nợ” số 12497/TB-CCT ngày 09/11/2022 của Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa-Đông Sơn là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Chi cục thuế yêu cầu Tòa án bác đơn khởi kiện của công ty Bắc Hà là không có căn cứ pháp luật, vì vậy HĐXX không chấp nhận.

Về án phí: Do yêu cầu của Công ty Phú Hùng về việc yêu cầu hủy được chấp nhận nên Chi cục thuế phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 348 Luật tổ tụng hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206; Điều 348 của Luật tổ tụng Hành chính.

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 106; Điều 109 của Luật quản lý thuế; khoản 32 Điều 1 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế

Căn cứ khoản 1 Điều 34 Thông tư 156/2013 ngày 06/11/2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật QLT

Căn cứ Điều 14; Điều 15; khoản 1, khoản 3 Điều 16 của Nghị định số 198/2014/NGG-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất

Căn cứ vào Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần kim loại màu Bắc Hà.

Hủy toàn bộ “Thông báo tiền thuế nợ” số 12497/TB-CCT ngày 09/11/2022 của Chi cục thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn.

Về án phí: Chi cục thuế thành phố khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm; Trả lại cho Công ty cổ phần kim loại màu Bắc Hà 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0002657 ngày 21/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa;

Về quyền kháng cáo: Công ty cổ phần kim loại màu Bắc Hà, Chi cục thuế thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**